

Số: 373 /QĐ-TDTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Lịch thi kết thúc môn học hệ đại học chính quy
học kỳ I năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐT ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐT ngày 25/9/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-TDTPHCM ngày 14 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thời khóa biểu, lịch học và tiến độ học tập năm học 2025-2026;

Căn cứ Thông báo số 102/TB-TDTPHCM ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh thời gian giảng dạy cho sinh viên đại học chính quy khóa 48 học kỳ I năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp và Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Lịch thi kết thúc môn học hệ đại học chính quy học kỳ I năm học 2025-2026 (có lịch thi chi tiết đính kèm).

Điều 2: Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường chỉ đạo, tổ chức triển khai Lịch thi kết thúc môn học học kỳ I năm học 2025-2026 đảm bảo đúng quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 373/QĐ-TDTPHCM ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Lịch thi kết thúc môn học hệ đại học chính quy học kỳ I năm học 2025-2026.

Điều 4. Trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp; Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD, HV(20).

HIỆU TRƯỞNG



TS. Võ Quốc Thắng



**LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 385 /QĐ-TDTHCM ngày 07 tháng 10 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MÔN HỌC	KHÓA	KHOA	HÌNH THỨC THI	NGÀY THI	TIẾT	PHÒNG THI
1	Giao tiếp SP	45	GDTC	TN	23/10/2025	11	306
2	Thể thao chuyên ngành	45	GDTC	TH	28/11/2025	11	305
3	Lý luận và PP TT trường học	45	GDTC	TL	14/01/2026	11	306
4	Bóng bàn	45	GDTC	CĐ	19/01/2026	11	306
5	Huấn luyện chuyên sâu	45	HLTT	TL, VB, TH, CĐ	05/01/2026	11	206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C
6	Lịch sử ĐCS VN	45	HLTT	TL	23/10/2025	11	103A, 103B, 103C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C
7	Sinh cơ học TDTT	45	HLTT	TL	05/12/2025	11	103A, 103B, 103C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C
8	Y học TDTT	45	HLTT	TL	14/01/2026	11	206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C
9	Lịch sử ĐCS VN	45	QLTT	TL	24/10/2025	11	204
10	Tư tưởng HCM	45	QLTT	TL	08/12/2025	11	204
11	Quản lý nhân sự TDTT	45	QLTT	TL	24/12/2025	11	306
12	Xây dựng thương hiệu TT	45	QLTT	TL	13/01/2026	11	306
13	Maketing thể thao	45	QLTT	TL	29/01/2026	11	204
14	Lịch sử ĐCS VN	45	YS	TL	24/10/2025	11	306
15	Phục hồi CN và VL trị liệu	45	YS	TL	27/10/2025	11	203
16	Di truyền học và tuyển chọn TT	45	YS	TN	29/10/2025	11	306

VĂN HÓA

17	Kiểm tra Y học TDTT	45	YS	TH, VĐ	04/12/2025	11	306
18	Xoa bóp TT	45	YS	VĐ	26/12/2025	11	203
19	Doping trong thể thao	45	YS	TL	14/01/2026	11	305
20	Quản lý TDTT	45	YS	TL	29/01/2026	11	203
21	Thực hành KT YH trên thiết bị	45	YS	VĐ	30/01/2026	11	306
22	Sinh cơ TDTT	46	GDTC	TL	24/10/2025	11	303
23	PP NCKH	46	GDTC	TL	29/10/2025	11	305
24	Xã hội học TDTT	46	GDTC	VĐ	27/11/2025	11	306
25	Phổ tu Bơi lội 3	46	GDTC	TH	28/11/2025	11	306
26	Giáo dục học TDTT	46	GDTC	TL	01/12/2025	11	306
27	Thể thao chuyên ngành	46	GDTC	TH	05/12/2025	11	306
28	Tư tưởng HCM	46	GDTC	TL	07/01/2026	11	306
29	Phổ tu Bóng ném	46	GDTC	TH	02/02/2026	2	302
30	Phổ tu Bóng rổ	46	GDTC	TL	03/02/2026	4	306
31	Lý luận và PP HLTT	46	HLTT	TL	08/01/2026	11	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
32	Huấn luyện chuyên sâu	46	HLTT	VĐ, TL, TH, CĐ	09/01/2026	11	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
33	Tự chọn thực hành	46	HLTT	VĐ, TH, TL	30/01/2026	11	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
34	Giáo dục học TT	46	HLTT	TL	02/02/2026	4	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
35	PP NCKH	46	HLTT	TL	30/10/2025	11	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
36	Giáo dục học ĐC	46	QLTT	TL	24/10/2025	11	203
37	Thể thao GT	46	QLTT	TL	29/10/2025	11	203

TH
T
Đ
HỆ D
TH
HC
08

38	Luật TDTT	46	QLTT	TL	05/12/2025	11	205
39	Kinh tế học TDTT	46	QLTT	TL	08/12/2025	11	205
40	Tâm lý học TDTT	46	QLTT	TL	13/01/2026	11	204
41	Lịch sử TDTT và Olympic	46	QLTT	TL	22/01/2026	11	203
42	Quản lý CLB TDTT	46	QLTT	TL	02/02/2026	2	303
43	Thẻ đục chữa bệnh	46	YS	VĐ	24/10/2025	11	206
44	Ngoại cơ sở	46	YS	TL	29/10/2025	11	205
45	Bệnh học nội khoa	46	YS	TL	24/12/2025	11	305
46	Cờ vua	46	YS	TN, TH	23/01/2026	11	306
47	Sinh lý bệnh miễn dịch	46	YS	TN	02/02/2026	2	306
48	Tự chọn thực hành	47	HLTT	VĐ, TL, TH, CĐ	01/12/2025	11	102, 103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305
49	Huấn luyện chuyên sâu	47	HLTT	VĐ, TH, TL, CĐ	06/01/2026	11	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
50	Ngoại ngữ 3	47	HLTT	TN, TL	28/10/2025	11	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
51	Giáo dục học ĐC	47	HLTT	TL	04/12/2025	11	102, 103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305
52	Huấn luyện SM và thể lực	47	HLTT	TL	12/01/2026	11	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
53	Bơi lội	47	HLTT	TN, TH	02/02/2026	8	103A, 103B, 103C, 203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
54	Ngoại ngữ 3	47	QLTT	TN, TL	27/10/2025	11	206A, 206B
55	PP NCKH trong QL TDTT	47	QLTT	TL	24/11/2025	11	203, 204
56	Quần vợt	47	QLTT	TH	23/12/2025	11	203, 204
57	Xã hội học TDTT	47	QLTT	VĐ	26/12/2025	11	303, 304
58	Bơi lội	47	QLTT	TN, TH	07/01/2026	11	205, 206

59	Đo lường TT	47	QLTT	TL	02/02/2026	2	203, 204
60	Maketing căn bản	47	QLTT	TL	05/02/2026	8	205, 206
61	PP NCKH	47	YS	TL	24/10/2025	11	103A, 103B
62	Ngoại ngữ 3	47	YS	TN, TL	27/10/2025	11	204, 205
63	Sinh hóa TDTT 2	47	YS	VĐ	29/10/2025	11	206A, 206B
64	Sinh lý TDTT	47	YS	TL	27/11/2025	11	206A, 206B
65	Điều dưỡng cơ bản	47	YS	TL	23/12/2025	11	303, 304
66	Toán thống kê	47	YS	TL	23/01/2026	11	102, 305
67	Dược học cơ sở	47	YS	VĐ, TN	02/02/2026	2	205, 206
68	Triết học Mác_LêNin	48	GDTC	TL	16/12/2025	11	203
69	Tin học	48	GDTC	TN, TH	17/12/2025	11	305
70	Ngoại ngữ 1	48	GDTC	TN, TL	22/12/2025	11	203
71	Thế dục 1	48	GDTC	TH, TN	24/12/2025	11	203
72	Kinh tế CT Mác_LêNin	48	GDTC	TL	21/01/2026	11	205
73	Điện kinh 1	48	GDTC	TH	02/02/2026	2	301
74	Huấn luyện chuyên sâu	48	HLTT B,6,7,8	VĐ, TH, TL	03/02/2026	4	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
75	Điện kinh	48	HLTT B1,2,3,4,5	TH	25/12/2025	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
76	Kinh tế CT Mác_LêNin	48	HLTT B1,2,3,4,5	TL	15/01/2026	11	103A, 103B, 103C, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
77	Huấn luyện chuyên sâu	48	HLTT B1,2,3,4,5	VĐ, TH, TL	03/02/2026	2	103A, 103B, 103C, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
78	Tin học	48	HLTT B5, 7	TN, TH	23/12/2025	11	103A, 103B, 103C, 206A, 206B, 206C, 205

H
IG
OC
ÉT
PH
MIN

79	Ngoại ngữ 1	48	HLTT B6,7,8	TN, TL	22/12/2025	11	103A, 103B, 103C, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
80	Điền kinh	48	HLTT B6,7,8	TH	26/12/2025	11	103A, 103B, 103C, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C,
81	Tin học	48	HLTT B9,10,11,12	VĐ, TH, TL	17/12/2025	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
82	Điền kinh	48	HLTT B9,10,11,12	VĐ, TH, TL	29/12/2025	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
83	Huấn luyện chuyên sâu	48	HLTT B9,10,11,12	VĐ, TH, TL	03/02/2026	8	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
84	Tin học	48	HLTT B 6,8	TN, TH	05/02/2026	4	102, 103A, 103B, 103C, 203, 205, 206
85	Tin học	48	HLTT B1,2,3,4	TN, TH	05/02/2026	2	102, 103A, 103B, 103C, 101, 102, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302
86	Triết học Mác_LêNin	48	HLTT B1,2,3,4,5	TL	11/12/2025	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
87	Ngoại ngữ 1	48	HLTT B1,2,3,4,5	TN, TL	19/12/2025	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304, 305, 306
88	Triết học Mác_LêNin	48	HLTT B9,10,11,12	TL	15/12/2025	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
89	Ngoại ngữ 1	48	HLTT B9,10,11,12	TN, TL	18/12/2025	11	103A, 103B, 103C, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
90	Kinh tế CT Mác_LêNin	48	HLTT B9,10,11,12	TL	20/01/2026	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
91	Triết học Mác_LêNin	48	HLTT B6,7,8	TL	12/12/2025	11	203, 204, 205, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
92	Kinh tế CT Mác_LêNin	48	HLTT B6,7,8	TL	19/01/2026	11	103A, 103B, 103C, 206A, 206B, 206C, 301A, 301B, 301C, 302A, 302B, 302C, 303, 304
93	Ngoại ngữ 1	48	QLTT	TN, TL	24/11/2025	11	103A, 103B, 103C
94	Triết học Mác_LêNin	48	QLTT	TL	16/12/2025	11	206A, 206B, 206C
95	Thể dục	48	QLTT	TH, TN	24/12/2025	11	103A, 103B, 103C
96	Kinh tế CT Mác_LêNin	48	QLTT	TL	21/01/2026	11	206A, 206B, 206C
97	Khoa học quản lý	48	QLTT	TL	22/01/2026	11	206A, 206B, 206C
98	Điền kinh	48	QLTT	TH	05/02/2026	11	303, 304, 305

99	Vệ sinh	48	YS	TL	24/11/2025	11	304, 305
100	Triết học Mác_LêNin	48	YS	TL	16/12/2025	11	204, 205
101	Ngoại ngữ 1	48	YS	TN, TL	22/12/2025	11	204, 205
102	Thể dục	48	YS	TH, TN	24/12/2025	11	204, 205
103	Giải phẫu	48	YS	TL	07/01/2026	11	203, 204
104	Kinh tế CT Mác_LêNin	48	YS	TL	21/01/2026	11	203, 204
105	Sinh học di truyền	48	YS	TN	22/01/2026	11	204, 205
106	Giải phẫu VĐ	48	YS	TN	05/02/2026	8	203, 204
107	Điền kinh	48	YS	TH	05/02/2026	11	205, 206

Ghi chú: **GIỜ CỦA CÁC TIẾT THI**

Buổi sáng	Buổi chiều
Tiết 1: 7h00' - 7h50'	Tiết 8: 13h50' - 14h40'
Tiết 2: 7h50' - 8h40'	Tiết 9: 14h50' - 15h40'
Tiết 3: 8h50' - 9h40'	Tiết 10: 15h40' - 16h30'
Tiết 4: 9h40' - 10h30'	Tiết 11: 16h40' - 17h30'
Tiết 5: 10h40' - 11h30'	Tiết 12: 17h30' - 18h20'
Tiết 6: 11h00' - 12h20'	Tiết 13: 18h30 - 19h20
Tiết 7: 13h00' - 13h50'	

Hình thức thi

TL: Tự luận

TH: Thực hành

TN: Trắc nghiệm

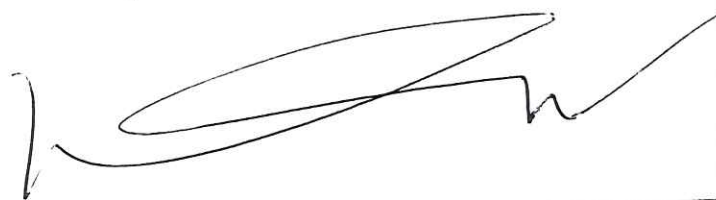
VĐ: Vấn đáp

BTCĐ: Bài tập chuyên đề

GIỜ THI LÝ THUYẾT

Tiết 11-12. Bắt đầu 17h

HIỆU TRƯỞNG



TS. Võ Quốc Thắng